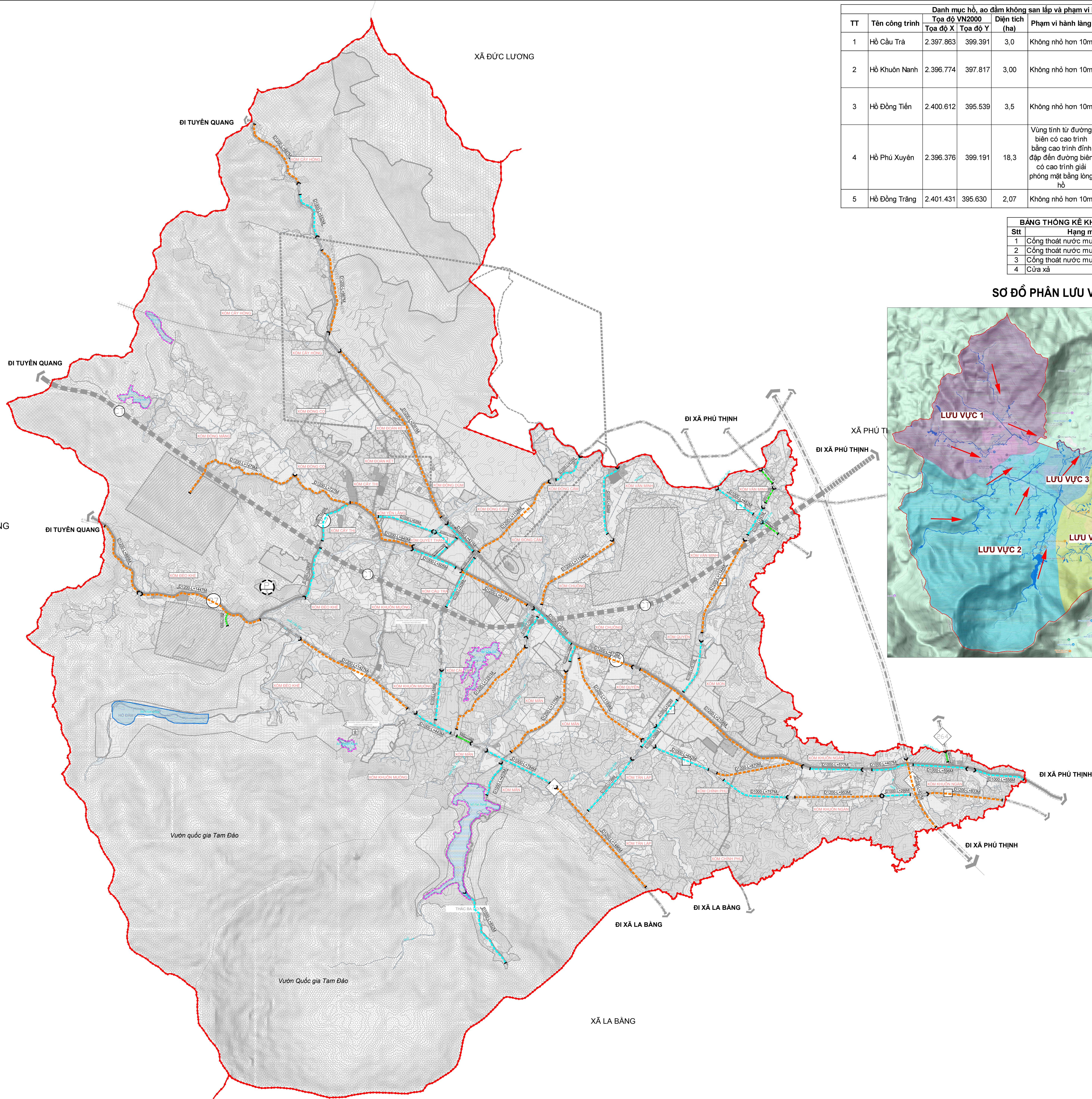
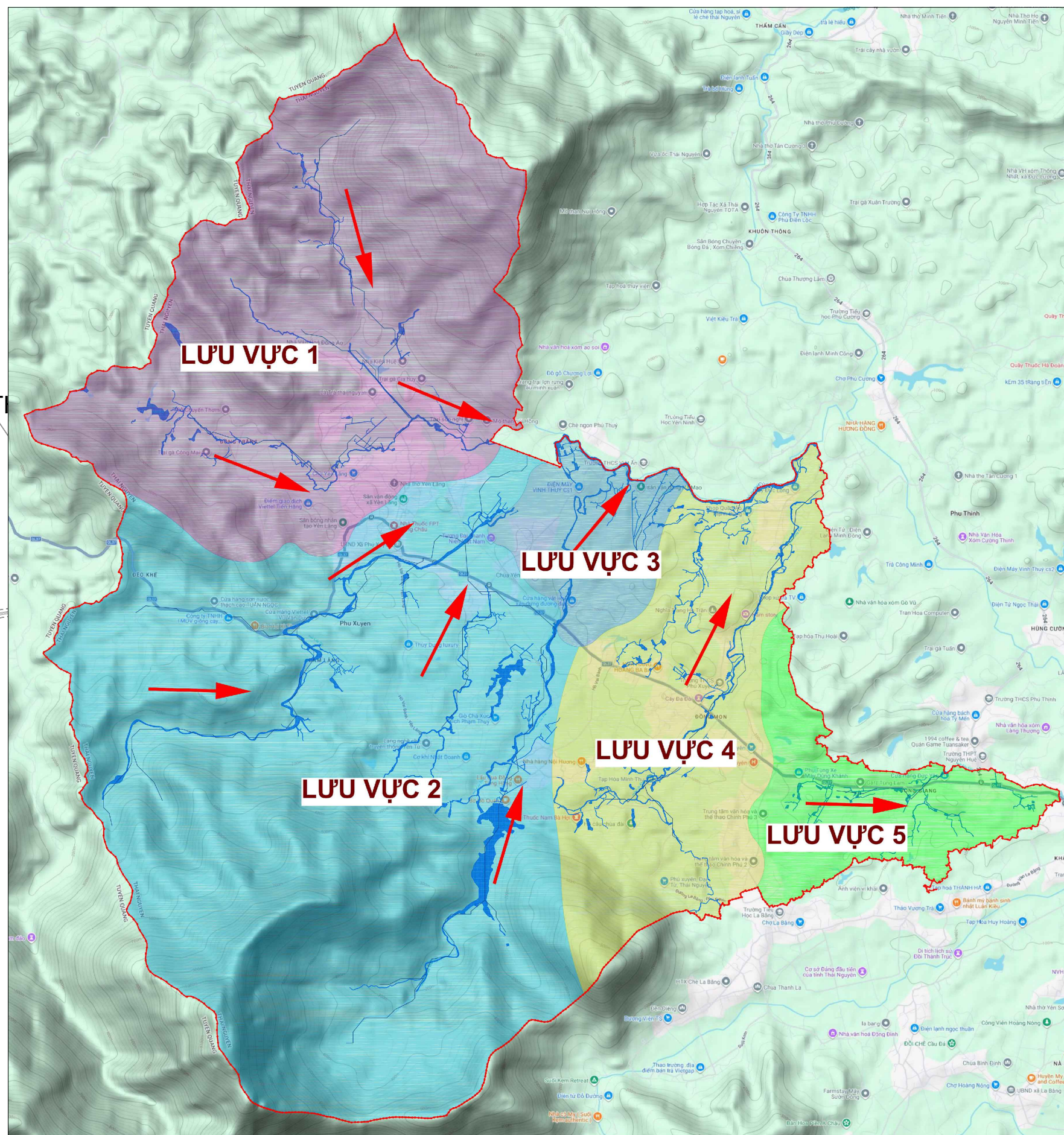




Danh mục hồ, ao đầm không san lấp và phạm vi hành lang					
TT	Tên công trình	Tọa độ VN2000		Diện tích (ha)	Chức năng
		Tọa độ X	Tọa độ Y		
1	Hồ Cầu Trà	2.397.863	399.391	3,0	Hồ trữ nước
2	Hồ Khuôn Nanh	2.396.774	397.817	3,00	Cấp nước sinh hoạt, công nghiệp; Cấp nước sản xuất nông nghiệp; Hoạt động du lịch, thể thao; Nuôi trồng thủy sản; Phòng lũ
3	Hồ Đồng Tiến	2.400.612	395.539	3,5	Cấp nước sinh hoạt, công nghiệp; Cấp nước sản xuất nông nghiệp; Hoạt động du lịch, thể thao; Nuôi trồng thủy sản; Phòng lũ
4	Hồ Phú Xuyên	2.396.376	399.191	18,3	Cấp nước sinh hoạt, công nghiệp; Cấp nước sản xuất nông nghiệp; Hoạt động du lịch, thể thao; Nuôi trồng thủy sản; Phòng lũ
5	Hồ Đồng Trắng	2.401.431	395.630	2,07	Tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp

BẢNG THÔNG KẾ KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC MƯA			
Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Cống thoát nước mưa BTCT D800	m	1.016
2	Cống thoát nước mưa BTCT D1000	m	15.634
3	Cống thoát nước mưa BTCT D1200	m	26.628
4	Cửa xả	cái	53

SƠ ĐỒ PHÂN LƯU VỰC



KÝ HIỆU:

HIỆN TRẠNG
CÁI TẠO

QUY HOẠCH

RANH QUY HOẠCH

CỐNG TNM D1200

CỐNG TNM D1000

CỐNG TNM D800

HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

CỬA XẢ

B: KÍCH THƯỚC (MM)
- L: CHIỀU DÀI (M)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐQB-UBND NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN
KÈM THEO BÁO CÁO SỐBC-SXD NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ XUYỀN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐTTR- UBND NGÀY THÁNG NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHUNG XÃ PHÚ XUYỀN, TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2045
ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHÚ XUYỀN, TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN BỊ KỸ THUẬT

BẢN VẼ:	QH-06	GHEP: 1A0	TỶ LỆ: FIT A0	NGÀY:...../...../2026
THIẾT KẾ				
CHỦ TRÌ				
CHỦ NHIỆM				
TRƯỞNG PHÒNG				
QL.KỸ THUẬT				
GIÁM ĐỐC				

CƠ QUAN TƯ VẤN THIẾT KẾ
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN
SỐ 55/1 ĐƯỜNG BẮC CẠN, THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN